

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 16-10-2018

*V/v tranh chấp về nuôi con của nam
nữ chung sống với nhau như vợ chồng
mà không đăng ký kết hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;

2. Bà Nguyễn Thị Thân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 230/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về nuôi con của nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965;

Cư trú tại: Tổ 1, ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt”.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1974;

Cư trú tại: Tổ 1, ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 5 năm 2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Tr tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 1995 không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, từ năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách, dẫn đến vợ chồng cự cãi với nhau thường xuyên. Ông và bà Tr sống ly thân với nhau từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Nay ông yêu cầu được ly hôn với bà Tr.

- Về con chung: Ông và bà Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh ngày 01/3/1997 và cháu Nguyễn Thị Phụng N2, sinh ngày 08/8/2005. Hai con chung đang sống cùng với ông. Hiện nay cháu Huỳnh N1 đã thành niên tự lao động nuôi sống được bản thân. Nay ly hôn ông có nguyện được nuôi dưỡng cháu Phụng N2. Ông không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bà Huỳnh Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Tr vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông T, bà Tr là vợ chồng;

Về con chung: Cần giao cháu Nguyễn Thị Phụng N2, sinh ngày 08/8/2005 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, là phù hợp với nguyện vọng cháu Phụng N2, ghi nhận ông T không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 10/9/2018 ông Nguyễn Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến

hành xét xử vắng mặt ông T. Đối với bà Huỳnh Thị Tr đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Huỳnh Thị Tr.

[2] Về hôn nhân: Ông T, bà Tr chung sống như vợ chồng từ năm 1995 đến nay có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống giữa ông T, bà Tr không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Tr.

[3] Về con chung: Ông T, bà Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh ngày 01/3/1997 và cháu Nguyễn Thị Phụng N2, sinh ngày 08/8/2005. Hiện nay cháu Huỳnh N1 đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Tòa án đặt ra giải quyết. Đối với cháu Phụng N2, ông T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu Phụng N2 đang sống cùng với ông T và có nguyện vọng sống với ông T. Do đó giao cho ông T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phụng N2 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông T đã được giải thích theo quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng ông T vẫn không yêu cầu bà Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 15, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị Tr.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Tr có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh ngày 01/3/1997 và cháu Nguyễn Thị Phụng N2,

sinh ngày 08/8/2005. Hiện nay cháu Nguyễn Thị Huỳnh N1 đã thành niên, tự lao động nuôi sống được bản thân nên Tòa án đặt ra giải quyết.

Giao ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Phụng N2, sinh ngày 08/8/2005. Ghi nhận ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bà Huỳnh Thị Tr cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Huỳnh Thị Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, ông Nguyễn Văn T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Bà Huỳnh Thị Tr không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0005254 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Ông Nguyễn Văn T, bà Huỳnh Thị Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na